

Số: 289/2018/QĐST-HNGĐ

*Hải Châu, ngày 17 tháng 9 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 274/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa người yêu cầu:

Ông Trần Đức C, sinh năm 1983 và bà Trần Thị Hoài T, sinh năm 1984; Cùng trú tại: đường P, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Đức C, sinh năm 1983 và bà Trần Thị Hoài T, sinh năm 1984; Cùng trú tại: đường P, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng;

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Đức C và bà Trần Thị Hoài T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Trần Minh A, sinh ngày 01/10/2011 cho bà Trần Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trần Đức C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ ngày 01/10/2018.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng, nếu người có nghĩa vụ cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận thì hàng tháng người phải cấp dưỡng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi

suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm cấp dưỡng.

Vì quyền lợi của con chung, các bên vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Trần Đức C và bà Trần Thị Hoài T cùng chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003698 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*ông Trần Đức C và bà Trần Thị Hoài T đã nộp đủ lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND P. Thanh Khê Đông, Q. Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đoàn Công Quốc**